

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO KỲ HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 08 THÁNG 05 NĂM 2025
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 35

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 01 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Phạm Quốc Súly	Chủ tịch
Ông Đồng Trung Kiên	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Vinh	Thành viên
Ông Nguyễn Công Cóng	Thành viên (nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 10 năm 2025)
Ông Phạm Văn Huyền	Thành viên
Ông Âu Phú Thắng	Thành viên (nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 07 năm 2025)
Ông Châu Bá Hải	Thành viên
Bà Phạm Thị Nhung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đồng Trung Kiên	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Văn Khải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phúc Chính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Cao Đàm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Xuân Nhị	Phó Tổng Giám đốc (đã mất ngày 10 tháng 12 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Bùi Thế Hùng	Trưởng ban
Ông Mai Văn Liêm	Kiểm soát viên
Ông Lương Quốc Việt	Kiểm soát viên kiêm nhiệm

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đồng Trung Kiên - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám Đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 01 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đông Trung Kiên

Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 032608/2026/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Bộ Xây dựng
Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở của ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập này được phát hành thay thế Báo cáo kiểm toán độc lập số 032004/2026/BCKT-ICPA đã phát hành ngày 20 tháng 03 năm 2026.



Nguyễn Như Phương
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2021-2023-072-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

A blue ink signature of Kiều Mạnh Long.

Kiều Mạnh Long
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5727-2023-072-01

A partial red stamp on the right edge of the page, showing the letters "V", "È", and "P. H.".

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	08/05/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.114.678.126.773	2.011.122.625.484
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	613.786.826.706	919.603.487.324
1. Tiền	111		428.786.826.706	386.603.487.324
2. Các khoản tương đương tiền	112		185.000.000.000	533.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		690.000.000.000	545.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	690.000.000.000	545.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		670.712.000.952	277.692.827.482
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	613.558.872.762	226.011.090.378
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	35.609.454.907	45.457.694.960
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	46.983.566.954	27.508.394.852
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(25.439.893.671)	(21.284.352.708)
IV. Hàng tồn kho	140		102.735.041.577	230.321.606.884
1. Hàng tồn kho	141	V.7	102.735.041.577	230.321.606.884
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.444.257.538	38.004.703.794
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	15.980.618.418	8.025.924.656
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17.207.067.425	14.584.959.741
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	4.256.571.695	15.393.819.397
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.555.231.077.595	2.556.877.325.974
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.597.658.612	15.566.729.612
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	15.597.658.612	15.566.729.612
II. Tài sản cố định	220		2.384.071.712.679	2.399.943.775.361
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.268.868.330.005	2.284.092.839.711
- Nguyên giá	222		4.465.743.016.386	4.403.917.863.980
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.196.874.686.381)	(2.119.825.024.269)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	115.203.382.674	115.850.935.650
- Nguyên giá	228		135.079.486.850	134.333.669.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.876.104.176)	(18.482.734.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		78.608.882.639	66.935.561.541
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	78.608.882.639	66.935.561.541
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		58.283.048.607	58.666.342.186
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	49.521.248.607	49.873.812.186
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.14	8.761.800.000	8.792.530.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.669.775.058	15.764.917.274
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	17.928.588.657	15.021.442.237
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		741.186.401	743.475.037
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.669.909.204.368	4.567.999.951.458

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	08/05/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.490.653.344.957	840.353.682.500
I. Nợ ngắn hạn	310		1.469.981.678.929	830.960.481.265
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	183.454.357.528	167.041.220.938
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	20.774.491.001	364.234.866.051
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	32.787.044.652	14.086.004.532
4. Phải trả người lao động	314		452.670.739.897	128.546.827.761
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	5.126.559.039	2.745.248.789
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.356.340.605	1.519.779.996
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	526.828.893.379	56.552.010.076
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		30.000.000	35.314.120
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		246.953.252.828	96.199.209.002
II. Nợ dài hạn	330		20.671.666.028	9.393.201.235
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	1.503.304.884	1.735.376.884
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		19.168.361.144	7.657.824.351
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.179.255.859.411	3.727.646.268.958
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	3.179.255.859.411	3.706.730.357.830
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.965.884.976.550	2.965.884.976.550
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		206.982.267.778	631.805.470.182
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		268.417.873	4.041.664.977
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		87.589.303	87.589.303
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.660.654.015	104.557.662.349
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		371.953.892	352.994.469
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	20.915.911.128
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	20.915.911.128
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.669.909.204.368	4.567.999.951.458

Ninh

Đỗ Thị Thùy Ninh
 Người lập biểu

Blauke

Bùi Thị Lan Anh
 Kế toán trưởng



Đông Trung Kiên
 Đông Trung Kiên
 Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 (*)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.914.087.830.746	2.591.522.037.273
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.914.919.908	1.914.919.908
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.912.172.910.838	2.589.607.117.365
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.386.970.013.530	1.808.814.157.288
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		525.202.897.308	780.792.960.077
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	32.466.813.754	47.859.895.755
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	340.157.699	366.718.494
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.815.087.975	4.208.144.140
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	334.259.045.137	432.080.931.106
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		224.885.596.201	400.413.350.372
11. Thu nhập khác	31	VI.6	4.183.633.440	12.115.913.995
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.050.348.488	4.930.485.265
13. Lợi nhuận khác	40		1.133.284.952	7.185.428.730
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		226.018.881.153	407.598.779.102
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	48.179.585.559	81.802.262.003
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		177.839.295.594	325.796.517.099
- Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty	61		177.820.336.171	325.806.636.122
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		18.959.423	(10.119.023)

(*) Số liệu tại cột này là số liệu kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho cả năm tài chính 2025, được cộng gộp số liệu của 02 giai đoạn trong năm tài chính 2025, cụ thể như sau:

- Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 07/05/2025: Bao gồm số liệu cộng gộp của Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên và Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
- Giai đoạn từ ngày 08/05/2025 đến hết ngày 31/12/2025: Là số liệu hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam sau khi chính thức hợp nhất từ hai Tổng Công ty nêu trên.

Sinh

Đỗ Thị Thùy Ninh
Người lập biểu

Blauk

Bùi Thị Lan Anh
Kế toán trưởng



Đông Trung Kiên
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 (*)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	226.018.881.153	407.598.779.102
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	106.714.727.999	168.284.852.732
Các khoản dự phòng	03	4.150.226.843	4.005.856.328
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	19.028.216	(54.092.237)
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(35.696.471.954)	(51.196.521.535)
Các khoản điều chỉnh khác	07	11.510.536.793	11.510.536.793
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	312.716.929.050	540.149.411.183
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(163.033.029.602)	497.536.083.489
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	127.588.853.943	32.394.433.863
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(187.089.107.525)	(449.695.933.551)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(10.861.840.182)	(3.545.689.805)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(47.423.947.967)	(85.283.105.645)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	141.787.275	206.869.101
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(99.910.394.116)	(250.160.835.706)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(67.870.749.124)	281.601.232.929
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(123.887.914.607)	(176.743.106.193)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	3.446.781.831	3.991.980.184
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(889.000.000.000)	(1.169.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	744.500.000.000	984.800.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	32.238.205.132	49.116.843.087
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(232.702.927.644)	(307.834.282.922)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.242.983.850)	(33.988.024.972)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.242.983.850)	(33.988.024.972)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(305.816.660.618)	(60.221.074.965)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	919.603.487.324	674.007.901.671
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	613.786.826.706	613.786.826.706

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

- (*) Số liệu tại cột này là số liệu lưu chuyển tiền tệ cho cả năm tài chính 2025, được cộng gộp số liệu của 02 giai đoạn trong năm tài chính 2025 cụ thể như sau:
- Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 07/05/2025: Bao gồm số liệu cộng gộp của Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên và Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
 - Giai đoạn từ ngày 08/05/2025 đến hết ngày 31/12/2025: Là số liệu hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam sau khi chính thức hợp nhất từ hai Tổng Công ty nêu trên.



Đỗ Thị Thủy Ninh
Người lập biểu



Bùi Thị Lan Anh
Kế toán trưởng



Đông Trung Kiên
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0202285936 ngày 08 tháng 05 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp được thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên và Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Vốn điều lệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam là 2.965.884.976.550 đồng.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Cung cấp dịch vụ thiết lập, quản lý, vận hành, bảo trì báo hiệu hàng hải (đèn biển, đăng tiêu, báo hiệu hàng hải dẫn luồng, báo hiệu vô tuyến ... và các loại báo hiệu hàng hải khác); Cung cấp dịch vụ khảo sát phục vụ công bố thông báo hàng hải; Cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phục vụ thi công các công trình và các hoạt động khác diễn ra trong vùng nước cảng biển và trên biển; Cung cấp dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; Xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải, bình đồ luồng hàng hải điện tử; Cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Cung cấp dịch vụ thanh thải chướng ngại vật; Doanh nghiệp trực vớt tàu, hàng hóa, kỹ thuật ngầm dưới nước; Lai dắt, hỗ trợ tàu, các phương tiện nổi và vận chuyển hàng hóa, hành khách; Đầu tư phát triển hệ thống báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải, tuyến hàng hải và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn hàng hải; Lắp đặt, quản lý, khai thác các bến phao neo đậu tàu; Cứu nạn và cứu hộ trên biển; Dịch vụ buộc, cời dây cho tàu; Dịch vụ du lịch lặn trong và ngoài nước; Phá đá ngầm và cắt phá xác tàu chìm dưới nước; Dịch vụ kỹ thuật ngầm dưới nước; Xây dựng, quản lý, vận hành;
- Hệ thống hỗ trợ an toàn hàng hải (AIS, VTS, DGPS, ...);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa: Cung cấp dịch vụ thiết lập, quản lý, vận hành, bảo trì báo hiệu; Nạo vét duy tu; Điều tiết bảo đảm an toàn giao thông; Khảo sát các tuyến đường thủy nội địa; Hoa tiêu dẫn tàu trên các tuyến đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Xây dựng nhà để ô;
- Xây dựng nhà không để ô;
- Xây dựng công trình đường thủy;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- In ấn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồng dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Hoạt động khí tượng thủy văn;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bốc xếp hàng hóa;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoạt động đi thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Đào tạo sơ cấp;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật cho liên quan.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty là dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Các đơn vị trực thuộc:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Bắc Bộ	Tầng 9 + 10, số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng
2	Bảo đảm an toàn hàng hải Bắc Trung Bộ	Số 4, đường Ngư Hải, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An
3	Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ	Số 2, đường Lê Văn Lương, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
4	Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc	Tầng 11 + 12, số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng
5	Ban Quản lý dự án Bảo đảm an toàn hàng hải	Tầng 8, số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng
6	Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ	105 Lô 2 đường Tô Hiệu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
7	Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ	Tầng 8, số 10 đường 3/2, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh
8	Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ	Số 60 Lê Hồng Phong, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ
9	Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam	Tầng 2 + 3 + 4, số 458 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh
10	Bảo đảm an toàn hàng hải Biển Đông và Hải đảo	Số 10 đường Nguyễn Thái Học, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

5. Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)

Các công ty con

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động chính
1.	Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc	Thành phố Hải Phòng	100,00%	Dẫn dắt tàu biển ra vào cảng, khu neo đậu, chuyển tải; Hỗ trợ, lai dắt tàu biển
2.	Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	Dẫn dắt tàu biển ra vào cảng, khu neo đậu, chuyển tải; Hỗ trợ, lai dắt tàu biển
3.	Công ty Cổ phần Thiết bị báo hiệu hàng hải Miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	93,58%	Thiết kế, chế tạo, sản xuất, lắp đặt mới, bảo dưỡng các thiết bị báo hiệu hàng hải.

Các công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động chính
1.	Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	49,00%	Kinh doanh trục vớt tàu, hàng hóa; Tìm kiếm cứu nạn trên biển; sửa chữa, đóng mới phương tiện thiết bị giao thông vận tải; Lai dắt tàu và vận tải hàng hóa, hành
2.	Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng hải miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	29,00%	Gia công, chế tạo, sản xuất, lắp đặt mới, bảo dưỡng phao báo hiệu, đóng mới bảo dưỡng sửa chữa phương tiện vận tải thủy.

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất là số liệu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp đã được kiểm toán.

Tổng Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là niên độ kế toán đầu tiên nên không có số liệu so sánh cùng kỳ trước đối với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

7. Nhân viên

Số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 3.080 người (tại ngày 08 tháng 05 năm 2025 là 3.011 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán đầu tiên của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chuẩn mực và chế độ kế toán đang áp dụng

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200; và
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200.

Các nội dung liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước như hướng dẫn tại Thông tư 200 vẫn tiếp tục được thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Bất lợi thế thương mại

Bất lợi thế thương mại là phần phụ trội lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày phát sinh nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi kinh doanh được hạch toán ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên) hoặc căn cứ vào mức tổn thất có thể xảy ra theo đánh giá của Công ty. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Khi các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải (*)	08 - 15
Thiết bị văn phòng	05 - 08
Tài sản cố định khác	03 - 08

(*) Trong năm 2025, Tổng Công ty nhận bàn giao tài sản cố định là 02 tàu Tiên Nữ và Bạch Long Vỹ theo Quyết định số 254/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), với giá trị tạm tính là 424.823.202.404 đồng. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ khi nhận bàn giao 02 tài sản cố định này theo quy định. Tuy nhiên trong báo cáo thẩm định số 4673/CHHĐTVN-BCTĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 về thẩm định phương án giá Dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải và Quyết định số 3116/QĐ-CHHHTVN của Cục hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc phê duyệt đơn giá Dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải, chưa tính chi phí khấu hao đối với 02 tàu nêu trên. Do đó, Tổng Công ty chưa thực hiện trích khấu trong năm đối với 02 tàu nhận bàn giao này.

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng được cấp. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải trích khấu hao.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác bao gồm phần mềm máy tính của Tổng Công ty được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

Phần mềm

Số năm
03 - 08

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa khác và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho các hoạt động khoa học và công nghệ của Tổng Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Tổng Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2016, Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07 tháng 11 năm 2022 và Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 05 năm 2025. Theo đó, Tổng Công ty căn cứ vào nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ trích lập theo quy định (tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để hình thành quỹ).

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Tổng Công ty là số vốn do Nhà nước bàn giao cho Tổng Công ty quản lý và sử dụng, bao gồm: Vốn Nhà nước cấp trực tiếp cho Tổng Công ty từ khi thành lập, vốn Nhà nước Tổng Công ty được nhận trực tiếp từ nơi khác chuyển đến theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, vốn bổ sung từ lợi nhuận sau thuế. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng Công ty là Bộ Xây dựng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Vốn điều lệ (Tiếp theo)

Lợi nhuận sau thuế hàng năm của Tổng Công ty được phân phối vào các quỹ theo quy định tại Luật số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 06 năm 2025, cụ thể như sau:

- Trích tối đa 50% quỹ đầu tư phát triển;
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi không quá 03 (ba) tháng lương thực hiện;
- Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên không quá 03 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:

- (a) Đối với doanh thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải: được ghi nhận trước trên cơ sở công việc thực hiện đã hoàn thành và đơn giá được duyệt từ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; doanh thu điều chỉnh (nếu có) sẽ được ghi nhận khi có quyết toán chính thức từ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- (b) Đối với hoạt động đột xuất bảo đảm an toàn hàng hải: ghi nhận khi có duyệt quyết toán chính thức từ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khác:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp cung cấp giao dịch được liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Tổng Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Tổng Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
Tiền mặt	5.535.017.043	4.234.746.588
Tiền gửi ngân hàng	423.251.809.663	362.368.740.736
Tiền đang chuyển	-	20.000.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	185.000.000.000	533.000.000.000
Cộng	613.786.826.706	919.603.487.324

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các ngân hàng.

2. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	690.000.000.000	690.000.000.000	545.500.000.000	545.500.000.000
Cộng	690.000.000.000	690.000.000.000	545.500.000.000	545.500.000.000

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng tại các ngân hàng.

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	374.842.767.963	21.820.349
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh	28.119.045.479	28.119.045.479
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	23.323.937.035	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C	21.224.775.000	21.224.775.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO 4	18.869.865.911	18.869.865.911
Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	13.606.446.560	13.606.446.560
Công ty Cổ phần BOT cầu Bạch Đằng	10.668.357.408	10.668.357.408
Ban quản lý dự án hạ tầng	783.878.452	15.516.745.252
Các khoản phải thu khách hàng khác	122.119.798.954	117.984.034.419
Cộng	613.558.872.762	226.011.090.378
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	64.800.000	64.800.000

(Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
Công ty TNHH MTV 189 (i)	7.975.669.775	25.007.627.930
Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	5.146.225.543	-
Công ty TNHH MTV Hoàng Khang	4.089.097.389	4.028.850.000
Công ty TNHH Tân Viễn Đông	-	4.149.540.000
Các khoản trả trước người bán khác	18.398.462.200	12.271.677.030
Cộng	35.609.454.907	45.457.694.960
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	5.146.225.543	-

(Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)

- (i) Tạm ứng theo các hợp đồng đầu tư mua sắm tài sản, trang bị 02 ca nô và 03 tàu có tính năng phù hợp với công tác quản lý bảo hiệu hàng hải và thay thả phao.

5. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.710.687.872	4.407.972.603
Phải thu về kinh phí công đoàn	222.264	-
Phải thu về BHXH, BHYT, BHTN	151.471.971	-
Tạm ứng	2.312.500.026	3.657.869.702
Ký cược, ký quỹ	4.980.811.583	1.463.876.767
Phải thu Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (i)	25.722.334.755	8.492.422.688
Phải thu khác	6.105.538.483	9.486.253.092
Cộng	46.983.566.954	27.508.394.852
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	15.597.658.612	15.566.729.612
Cộng	15.597.658.612	15.566.729.612

- (i) Là khoản phải thu thực hiện nhiệm vụ đột xuất bảo đảm an toàn hàng hải do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chưa quyết toán và thanh toán cho Tổng Công ty.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAMSố 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng**MÃ SỐ B 09 – DN/HN**Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****6. NỢ XẤU**

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc		Giá trị có thể thu hồi	
	VND	Dự phòng VND	VND	Dự phòng VND
Ban quản lý dự án hàng hải III (Ban QLDA hàng hải)	1.586.570.529	-	1.586.570.529	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Nghi Sơn	1.180.500.000	-	1.180.500.000	-
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Nam Triều - Công ty TNHH MTV Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn BQP	526.943.788	-	526.943.788	-
Công ty Cổ phần Cung ứng và DVKTHH	299.638.242	-	299.638.242	-
Công ty TNHH Khai thác Cảng Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	267.459.523	-	267.459.523	-
Công ty Cổ phần Đầu tư BKG	502.912.901	-	502.912.901	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Cái Mép	778.349.980	-	778.349.980	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình thủy	544.790.239	-	544.790.239	-
Công ty Cổ phần Đường sông miền Nam Việt Nam	929.343.689	-	929.343.689	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác khoáng sản Sài Gòn - Hà	480.000.000	-	480.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	412.904.483	-	412.904.483	-
Các đối tượng khác	597.828.388	-	597.828.388	-
	26.596.708.456	9.728.382.035	14.543.559.073	1.830.773.615
Cộng	35.168.275.706	9.728.382.035	23.115.126.323	(21.284.352.708)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	24.537.792.052	-	31.505.989.460	-
Công cụ, dụng cụ	2.288.069.551	-	2.765.143.835	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	71.561.739.790	-	191.695.392.477	-
Thành phẩm	1.193.735.918	-	1.657.428.252	-
Hàng hóa	3.153.704.266	-	2.697.652.860	-
Cộng	102.735.041.577	-	230.321.606.884	-

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Sửa chữa công trình không thường xuyên	1.855.072.820	-	28.307.699.125	-
Đợt xuất bảo đảm giao thông	12.923.636.299	-	11.861.628.209	-
Công trình nâng cấp hệ thống BHHH luồng Soài Rạp	-	-	7.205.460.923	-
Cải tạo nâng cấp đèn Ông Đốc	5.215.361.906	-	5.371.937.467	-
Công trình sửa chữa phục hồi trạm đèn biển Bò Đè	3.077.304.476	-	3.077.304.476	-
Các dự án khác	48.490.364.289	-	135.871.362.277	-
Cộng	71.561.739.790	-	191.695.392.477	-

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo dưỡng phương tiện	8.551.527.093	2.329.912.584
Công cụ, dụng cụ, trang thiết bị xuất dùng	3.115.112.216	2.110.356.062
Chi phí bảo hiểm, sửa chữa	3.037.173.595	1.025.386.293
Chi phí thuê nhà, thuê đất	166.500.000	1.148.368.000
Chi phí khác	1.110.305.514	1.411.901.717
Cộng	15.980.618.418	8.025.924.656
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ, trang thiết bị xuất dùng	10.570.680.020	5.134.989.444
Chi phí bảo hiểm, sửa chữa	5.361.728.394	1.587.330.677
Chi phí thuê nhà, thuê đất	265.902.000	2.706.869.081
Chi phí bảo dưỡng phương tiện	1.098.079.912	-
Chi phí khác	632.198.331	5.592.253.035
Cộng	17.928.588.657	15.021.442.237

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN

Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	08/05/2025		Số phải nợ trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		31/12/2025	
	Phải thu VND	Phải nợ VND	VND	VND	VND	VND	Phải thu VND	Phải nợ VND
Thuế giá trị gia tăng	10.148.588.294	1.941.669.655	61.851.683.677	36.208.492.064	588.276.654	18.024.549.628		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	202.858.762	10.191.167.413	48.319.444.735	47.423.947.967	910.698.454	11.794.503.873		
Thuế thu nhập cá nhân	4.863.379.865	1.869.662.970	28.016.831.075	24.656.395.156	2.561.753.799	2.928.472.823		
Phí, lệ phí và các khoản phải thu/nộp khác của Nhà nước	178.992.476	83.504.494	1.788.475.526	1.849.312.004	195.842.788	39.518.328		
Cộng	15.393.819.397	14.086.004.532	139.976.435.013	110.138.147.191	4.256.571.695	32.787.044.652		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)		TSCĐ dùng trong quản lý		TSCĐ hữu hình khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Nguyên giá											
Số dư tại 08/05/2025	2.401.454.043.649	855.333.364.737	1.117.727.245.960	28.703.093.934	700.115.700	4.403.917.863.980					
- Mua trong năm	-	9.708.058.040	32.436.652.255	564.328.460	-	42.709.038.755					
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	73.356.323.808	540.085.523	1.587.229.836	-	-	75.483.639.167					
- Sửa chữa lớn Tài sản cố định	-	-	1.282.832.406	-	-	1.282.832.406					
- Thanh lý, nhượng bán	(2.305.997.298)	(5.208.364.095)	(3.128.178.863)	(574.403.838)	-	(11.216.944.094)					
- Giảm theo QĐ số 1675/QĐ-BXD (**)	(38.184.933.488)	-	-	-	-	(38.184.933.488)					
- Phân loại lại	(1.605.698.599)	(2.261.745.338)	3.296.658.028	570.785.909	-	-					
- Tặng/(giảm) khác	(241.746.321)	-	(8.006.734.019)	-	-	(8.248.480.340)					
Số dư tại 31/12/2025	2.432.471.991.751	858.111.398.867	1.145.195.705.603	29.263.804.465	700.115.700	4.465.743.016.386					
Giá trị hao mòn lũy kế											
Số dư tại 08/05/2025	1.002.730.969.020	653.531.013.927	438.745.536.332	24.228.731.843	588.773.147	2.119.825.024.269					
- Khấu hao trong năm	52.069.555.829	29.820.159.533	21.911.662.996	1.435.222.413	84.757.052	105.321.357.823					
- Thanh lý, nhượng bán	(1.192.153.109)	(5.208.364.095)	(3.128.178.863)	(574.403.838)	-	(10.103.099.905)					
- Giảm theo QĐ số 1675/QĐ-BXD (**)	(18.168.595.806)	-	-	-	-	(18.168.595.806)					
- Phân loại lại	(767.721.881)	(2.919.899.763)	3.342.626.963	344.994.681	-	-					
Số dư tại 31/12/2025	1.034.672.054.053	675.222.909.602	460.871.647.428	25.434.545.099	673.530.199	2.196.874.686.381					
Giá trị còn lại											
Số dư tại 08/05/2025	1.398.723.074.629	201.802.350.810	678.981.709.628	4.474.362.091	111.342.553	2.284.092.839.711					
Số dư tại 31/12/2025	1.397.799.937.698	182.888.489.265	684.324.058.175	3.829.259.366	26.585.501	2.268.868.330.005					

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP ĐỒNG (TIẾP THEO)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP THEO)

(*) Trong năm 2025, Tổng Công ty nhận bàn giao tài sản cố định là 02 tàu Tiên Nữ và Bạch Long Vỹ theo Quyết định số 254/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), với giá trị tạm tính là 424.823.202.404 đồng. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ khi nhận bàn giao 02 tài sản cố định này theo quy định. Tuy nhiên trong báo cáo thẩm định số 4673/CHHĐTVN-BCTĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 về thẩm định phương án giá Dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải và Quyết định số 3116/QĐ-CHHHTVN của Cục hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc phê duyệt đơn giá Dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải, chưa tính chi phí khấu hao đối với 02 tàu nêu trên. Do đó, Tổng Công ty chưa thực hiện trích khấu trong năm đối với 02 tàu nhận bàn giao này.

(**) Theo quyết định số 1675/QĐ-BXD ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bộ Xây dựng, một số tài sản cố định mà Tổng Công ty theo dõi, được Bộ Xây dựng giao lại cho Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 921.799.155.163 đồng (tại ngày 08 tháng 05 năm 2025 là 884.371.882.232 đồng).

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Quyền sử dụng đất</u> VND	<u>Phần mềm máy tính</u> VND	<u>Tổng cộng</u> VND
Nguyên giá			
Số dư tại 08/05/2025	115.926.932.098	18.406.737.552	134.333.669.650
- Mua trong kỳ	-	745.817.200	745.817.200
Số dư tại 31/12/2025	115.926.932.098	19.152.554.752	135.079.486.850
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư tại 08/05/2025	4.924.405.569	13.558.328.431	18.482.734.000
- Khấu hao trong kỳ	535.775.192	857.594.984	1.393.370.176
Số dư tại 31/12/2025	5.460.180.761	14.415.923.415	19.876.104.176
Giá trị còn lại			
Tại ngày 08/05/2025	111.002.526.529	4.848.409.121	115.850.935.650
Tại ngày 31/12/2025	110.466.751.337	4.736.631.337	115.203.382.674

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 11.491.010.559 đồng (tại ngày 08 tháng 05 năm 2025 là 11.282.724.842 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<u>31/12/2025</u> VND	<u>08/05/2025</u> VND
Đóng mới 03 tàu có tính năng phù hợp với công tác quản lý vận hành báo hiệu hàng hải và thay thả phao	52.270.275.912	1.049.048.866
Quyền sử dụng đất tại Quận 9	6.665.410.062	6.665.410.062
Thiết lập luồng HH công cộng Cẩm Phả phục vụ dùng chung khu bến Cẩm Phả thuộc cảng biển	6.361.378.995	-
Trạm quản lý an toàn hàng hải Lý Nhơn	2.474.419.464	2.474.419.464
Các dự án khác	10.837.398.206	56.746.683.149
Cộng	78.608.882.639	66.935.561.541

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc	Tăng/(giảm) khoản đầu tư sau ngày mua	Tổng	Tăng/(giảm) khoản đầu tư sau ngày mua
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Trục cực hộ Việt Nam	40.719.000.000	4.751.874.625	45.470.874.625	40.719.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng Hải Miền Nam	3.480.000.000	570.373.982	4.050.373.982	3.480.000.000
Cộng	44.199.000.000	5.322.248.607	49.521.248.607	44.199.000.000

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	8.761.800.000	(*)	8.792.530.000	(*)
Cộng	8.761.800.000	(*)	8.792.530.000	(*)

(*) Giá trị khoản đầu tư vào cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam: Trong đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên giai đoạn đến hết năm 2025 tại Quyết định số 132/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 02 năm 2024, có nội dung Tổng Công ty thực hiện thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. Tổng Công ty đã triển khai các thủ tục theo quy định pháp luật để thực hiện thoái vốn, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Đến thời điểm ngày 13 tháng 01 năm 2026, Tổng Công ty đã thực hiện bán cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam trên sàn giao dịch chứng khoán với số lượng cổ phiếu đã khớp lệnh 410.000 cổ phiếu, với tổng giá trị 5.298.500.000 đồng.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐÀM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAMSố 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng**MẪU SỐ B 09 – DN/HN**Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN**

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Trục vớt Song Thương	27.281.389.909	27.281.389.909	27.281.389.909	27.281.389.909
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Chiến Thắng	15.374.924.765	15.374.924.765	7.747.701.985	7.747.701.985
Công ty Cổ phần Thiết bị báo hiệu hàng hải miền Bắc	11.150.966.894	11.150.966.894	2.630.817.616	2.630.817.616
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Xây dựng Công trình miền Nam	6.704.145.122	6.704.145.122	6.704.145.122	6.704.145.122
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	5.310.698.257	5.310.698.257	6.416.813.985	6.416.813.985
Công ty TNHH Cơ giới Đại Thắng	5.300.605.866	5.300.605.866	5.140.455.480	5.140.455.480
Công ty TNHH Hàng hải miền Nam	4.606.760.957	4.606.760.957	1.237.894.800	1.237.894.800
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Ngôi sao xanh	4.494.234.798	4.494.234.798	3.765.994.895	3.765.994.895
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hiệp Cường	-	-	11.946.589.750	11.946.589.750
Phải trả các đối tượng khác	103.230.630.960	103.230.630.960	94.169.417.396	94.169.417.396
Cộng	183.454.357.528	183.454.357.528	167.041.220.938	167.041.220.938
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)	487.435.520	487.435.520	1.272.090.007	1.272.090.007

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÂN HẠN

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	8.400.000.000	8.400.000.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	5.051.753.476	5.051.753.476	12.863.000.000	12.863.000.000
Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	-	-	341.125.738.796	341.125.738.796
Các khách hàng khác	7.322.737.525	7.322.737.525	10.246.127.255	10.246.127.255
Cộng	20.774.491.001	20.774.491.001	364.234.866.051	364.234.866.051

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn	5.126.559.039	2.745.248.789
Cộng	5.126.559.039	2.745.248.789

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	71.358.762
Kinh phí công đoàn	293.261.160	838.372.869
Bảo hiểm xã hội	-	11.116.179
Giá trị tàu Tiên Nữ (i)	281.547.056.002	-
Giá trị tàu Bạch Long Vỹ (i)	143.276.146.402	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	49.420.429.346	-
Đợt xuất bảo đảm giao thông năm 2021, 2022	7.797.795.913	7.797.795.913
Quỹ hỗ trợ chính sách	103.023.716	5.518.297.514
Quỹ phúc lợi mua cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	2.227.510.000	2.227.510.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	42.163.670.840	40.087.558.839
Cộng	526.828.893.379	56.552.010.076
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.503.304.884	1.735.376.884
Cộng	1.503.304.884	1.735.376.884

- (i) Trong năm 2025, Tổng Công ty được nhận tài sản cố định là 02 tàu Tiên Nữ và Bạch Long Vỹ. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ khi nhận bàn giao 02 tài sản cố định này theo quy định. (Xem chi tiết tại thuyết minh số V.10 - Tài sản cố định hữu hình).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu		Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư tại 08/05/2025	2.965.884.976.550	631.805.470.182	4.041.664.977	87.589.303	104.557.662.349	352.994.469	3.706.730.357.830						
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	177.820.336.171	18.959.423	177.839.295.594						
Trích quỹ Đầu tư phát triển	-	-	(3.773.247.104)	-	3.773.247.104	-	-						
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(225.451.162.859)	-	(225.451.162.859)						
Giá trị tàu Tiên Nữ (i)	-	(281.547.056.002)	-	-	-	-	(281.547.056.002)						
Giá trị tàu Bạch Long Vỹ (i)	-	(143.276.146.402)	-	-	-	-	(143.276.146.402)						
Lợi nhuận còn phải nộp kỳ này	-	-	-	-	(49.420.429.346)	-	(49.420.429.346)						
Lợi nhuận còn phải nộp kỳ trước	-	-	-	-	(5.242.983.850)	-	(5.242.983.850)						
Tăng/(giảm) do hợp nhất công ty liên kết	-	-	-	-	(376.015.554)	-	(376.015.554)						
Số dư tại 31/12/2025	2.965.884.976.550	206.982.267.778	268.417.873	87.589.303	5.660.654.015	371.953.892	3.179.255.859.411						

(i) Tổng công ty thực hiện Phân loại giá trị tàu Tiên Nữ và tàu Bạch Long Vỹ sang Phải trả ngắn hạn khác do chưa được phê duyệt tăng vốn điều lệ (Chi tiết Thuyết minh V.18).

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>31/12/2025</u>	<u>08/05/2025</u>
a. Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ	4,81	12.541,06
	31/12/2025	08/05/2025
	VND	(Trình bày lại)
		VND
b. Nợ khó đòi đã xử lý		
Công ty Cổ phần Saphia Quốc tế	102.867.141	102.867.141
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đường thủy	12.435.425	12.435.425
Công ty CP Thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí	79.626.551	79.626.551
Công ty Cổ phần CN tàu thủy và XD Nam Triệu	2.364.000.600	2.364.000.600
Công ty Nạo vét và Xây dựng đường thủy	101.506.374	101.506.374
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí miền Trung	86.397.211	86.397.211
Các đối tượng khác	304.760.740	304.760.740
Cộng	<u>3.051.594.042</u>	<u>3.051.594.042</u>

Tổng Công ty thực hiện điều lại số dư Nợ khó đòi đã xử lý trên báo cáo trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp như sau:

	Tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp	Điều chỉnh	Tại ngày 08/05/2025
	VND	VND	VND
b. Nợ khó đòi đã xử lý			
Công ty Cổ phần Saphia Quốc tế	102.867.141	-	102.867.141
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đường thủy	12.435.425	-	12.435.425
Công ty CP Thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí	79.626.551	-	79.626.551
Công ty Cổ phần CN tàu thủy và XD Nam Triệu	2.364.000.600	-	2.364.000.600
Công ty Nạo vét và Xây dựng đường thủy	101.506.374	-	101.506.374
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí miền Trung	86.397.211	-	86.397.211
Các đối tượng khác	-	304.760.740	304.760.740
Cộng	<u>2.746.833.302</u>	<u>304.760.740</u>	<u>3.051.594.042</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.914.087.830.746	2.591.522.037.273
Doanh thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	1.013.669.043.207	1.297.028.866.779
Doanh thu cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải	700.371.968.531	1.042.518.380.058
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh khác	200.046.819.008	251.974.790.436
Các khoản giảm trừ doanh thu	1.914.919.908	1.914.919.908
Giảm trừ doanh thu dịch vụ sự nghiệp công	1.914.919.908	1.914.919.908
Cộng	<u>1.912.172.910.838</u>	<u>2.589.607.117.365</u>

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	870.794.888.117	1.118.293.841.966
Giá vốn cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải	354.512.441.808	490.296.582.633
Giá vốn hoạt động sản xuất kinh doanh khác	161.662.683.605	200.223.732.689
Cộng	1.386.970.013.530	1.808.814.157.288

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	32.232.815.706	47.542.735.855
Lãi bán các khoản đầu tư	97.770.000	97.770.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	79.840.517	79.840.517
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	56.387.531	56.387.531
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	83.161.852
Cộng	32.466.813.754	47.859.895.755

4. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Phí chuyển nhượng chứng khoán	153.677.486	153.677.486
Phí thẩm định chứng khoán	150.000.000	150.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	31.997.525	31.997.525
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	2.295.294	2.295.294
Chi phí tài chính khác	2.187.394	28.748.189
Cộng	340.157.699	366.718.494

5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.429.985.431	5.067.008.494
Chi phí nhân công	172.457.151.128	223.294.062.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.120.036.730	18.708.796.815
Thuế, phí, lệ phí	8.669.973.134	8.873.466.658
Dự phòng/(hoàn nhập) phải thu khó đòi	4.277.374.428	4.198.078.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.079.317.229	85.348.933.334
Chi phí khác bằng tiền	67.225.207.057	86.590.585.566
Cộng	334.259.045.137	432.080.931.106

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

6. THU NHẬP KHÁC

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3.446.781.831	3.991.980.184
Tiền thu về bồi thường đất	-	7.009.955.539
Thu nhập khác	736.851.609	1.113.978.272
Cộng	4.183.633.440	12.115.913.995

7. CHI PHÍ KHÁC

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.145.107.189	1.500.176.110
Phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	215.510.821	824.355.615
Chi phí khác	1.689.730.478	2.605.953.540
Cộng	3.050.348.488	4.930.485.265

8. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	9.289.592.460	15.162.488.222
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty con	38.889.993.099	66.639.773.781
- Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Bắc	26.449.087.818	49.625.184.806
- Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Nam	12.440.905.281	17.014.588.975
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	48.179.585.559	81.802.262.003

9. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	356.262.210.639	445.906.772.696
Chi phí nhân viên	882.227.218.069	1.376.153.021.433
Chi phí khấu hao tài sản cố định	106.714.727.999	168.284.852.732
Chi phí dịch vụ mua ngoài	157.996.236.286	208.794.695.445
Chi phí khác bằng tiền	97.741.706.159	133.343.342.719
Cộng	1.600.942.099.152	2.332.482.685.025

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MÃ SỐ B 09 – DN/HN
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng hải miền Nam	Công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025</u>	<u>Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Mua hàng	17.556.006.012	30.877.101.790
Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng hải miền Nam	17.556.006.012	30.877.101.790

Số dư với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2025</u>	<u>08/05/2025</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu khách hàng	64.800.000	64.800.000
Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	64.800.000	64.800.000
Trả trước cho người bán	5.146.225.543	-
Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	5.146.225.543	-
Phải trả người bán	487.435.520	1.272.090.007
Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	487.435.520	1.272.090.007

Thu nhập của Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	<u>Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025</u>
	<u>VND</u>
Ông Bùi Thế Hùng	1.057.195.278
Ông Mai Văn Liêm	1.041.632.228
Ông Lương Quốc Việt	206.633.622
Cộng	2.305.461.128

2. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Sinh

Đỗ Thị Thùy Ninh
Người lập biểu

Blau

Bùi Thị Lan Anh
Kế toán trưởng



Đông Trung Kiên
Đông Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 03 năm 2026